

CÁI ĐẸP TRUYỀN THỐNG NHẬT BẢN TRONG SÁNG TÁC CỦA Y.KAWABATA

TRẦN THỊ TỐ LOAN*

Y.Kawabata (1899-1972) là nhà văn nổi tiếng của Nhật Bản. Năm 1968, ông nhận giải Nobel văn học. Bằng giải thưởng cao quý này, ông đã làm rạng danh nền văn học Nhật Bản trên thế giới. Sáng tác của Y.Kawabata là thế giới của cái Đẹp bắt nguồn từ truyền thống thẩm mỹ Nhật Bản và được thể hiện một cách độc đáo bởi một tài năng lớn. Đó là “Cái Đẹp và nỗi buồn”, là “thẩm mỹ của chiếc gương soi”.

Sáng tác của một nhà văn lớn bao giờ cũng mang dấu ấn tư duy thẩm mỹ và nét riêng tâm hồn của dân tộc nơi nhà văn đó sinh thành. Cũng vậy, sáng tác của Y.Kawabata thể hiện được nét độc đáo trong tư duy thẩm mỹ và tâm hồn Nhật Bản. Năm 1968, trong diễn từ đọc tại lễ trao giải Nobel văn học, Y.Kawabata đã khẳng định: “Tôi thuộc về vẻ đẹp Nhật Bản”⁽¹⁾. Trong tác phẩm của mình, ông luôn tôn vinh vẻ đẹp dân tộc, vì thế tác phẩm của ông là vương quốc của cái Đẹp truyền thống Nhật Bản.

Đôi theo các tác phẩm của các tác giả đoạt giải Nobel văn học, chúng ta thấy rằng, giải thưởng cao quý này thường được trao cho những sáng tác có sự cách tân về nghệ thuật hoặc góp phần gìn giữ bản sắc riêng cho một dân tộc nào đó. Năm 1968, Viện Hàn lâm văn học Thụy Điển trang trọng trao giải Nobel văn

học cho Y.Kawabata, bởi “Ông là người tôn vinh vẻ đẹp hư ảo và hình ảnh u uẩn của hiện hữu trong đời sống thiên nhiên và trong định mệnh con người”⁽²⁾. Điều đó có ý nghĩa to lớn trong thời đại cái Đẹp truyền thống Nhật Bản đang bị hoen ố, mai một, thậm chí bị lãng quên. Y.Kawabata đã lặng lẽ tạo dựng niềm tin cho dân tộc bằng những tác phẩm phản chiếu một thế giới lung linh vẻ đẹp Nhật: con người, thiên nhiên, lối sống, tâm hồn, nhân cách... Sinh ra từ vẻ đẹp Nhật Bản, Y.Kawabata nguyện suốt đời làm người lữ khách cứu rỗi cái Đẹp đang bị phai tàn, hoen ố.

Y.Kawabata sinh ra và lớn lên trong thời đại có nhiều biến động: nước Nhật thất bại trong cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai, trận động đất lịch sử ở Kanto, sự chiếm đóng của Mỹ sau cuộc chiến, tất cả điều đó làm thay đổi đời sống và các giá trị truyền thống bị mai một. Người Nhật khủng hoảng niềm tin, dao động trước các luồng tư tưởng mới. Mặt khác, cuộc đời riêng của Y.Kawabata có nhiều nỗi buồn. Ông sớm mồ côi cha mẹ và tận mắt chứng kiến cái chết của những người thân (chị, ông, bà). Tất cả đã trở thành bi kịch cá nhân, thành vết thương tâm linh in dấu lên tác phẩm của ông. Để gìn giữ vẻ đẹp truyền thống của dân tộc, ông đã lặng lẽ, đơn độc trong hành trình tìm về truyền thống yêu cái Đẹp của người Nhật, tạo dựng cho họ

* Học viên cao học 12 Văn - Đại học Vinh

⁽¹⁾ Lê Huy Hà, Nguyễn Văn Bình (Biên soạn), *Những bậc thầy văn chương thế giới: Tư tưởng và quan niệm*, Nxb Văn học, 1995, tr 89.

⁽²⁾ Nhật Chiêu, *Kawabata Yasunari và Thẩm mỹ của chiếc gương soi*, Tạp chí nghiên cứu Nhật Bản số 4-2000, tr 29;31.

niềm tin về các giá trị trường tồn của dân tộc.

Theo Mỹ học Mác-xít "Cái đẹp là một phạm trù thẩm mỹ dùng để chỉ một phẩm chất thẩm mỹ của sự vật, khi nó phù hợp với quan niệm của con người về sự hoàn thiện và tính lý tưởng, có khả năng gọi ở con người thái độ thẩm mỹ tích cực do sự tác động qua lại giữa đối tượng và chủ thể."⁽³⁾ Cái Đẹp có trong tự nhiên và trong xã hội, nhưng trong nghệ thuật, cái đẹp có được sự thể hiện cao nhất. Cái Đẹp trong văn chương nghệ thuật là cái Đẹp lý tưởng, hoàn thiện. Văn chương nghệ thuật không chỉ miêu tả cái đẹp mà còn thể hiện cả tình cảm, cảm xúc của chủ thể thẩm mỹ đối với cái Đẹp. Trong văn chương nghệ thuật, cái Đẹp gắn với sự sáng tạo của người nghệ sĩ, in dấu tâm tư, tình cảm, phong cách, kết tinh tư tưởng, quan niệm thẩm mỹ của họ. Đó thực chất là "cái Đẹp của nhiều lần cái Đẹp".

Mỗi dân tộc, bên cạnh những quan niệm thẩm mỹ mang tính phổ quát, đều có những quan niệm riêng gắn bó với truyền thống văn hóa, tình cảm, tâm lý dân tộc mang đặc sắc cộng đồng. Nhật Bản là xứ sở của hoa anh đào, của kịch Nô, sân khấu Kabuchi, Trà đạo. Chính người Nhật làm nên bản sắc thẩm mỹ của mình bằng những "tiêu chuẩn" riêng gắn với tôn giáo. Từ ảnh hưởng của Shintô giáo người Nhật khái quát lên 3 tiêu chuẩn về cái Đẹp: Xabi, Wabi và Xibui. Xabi là cái Đẹp gắn với tự nhiên, Wabi là vẻ đẹp thường ngày là sự chùng mực thông minh, cái Đẹp của sự giản dị. Theo thời gian, Xabi và Wabi kết hợp thành Xibui: đó là sự không

hoàn thiện đơn sơ kết hợp với sự thận trọng tinh táo, cái Đẹp tự nhiên cộng với sự giản dị.

Từ ảnh hưởng của Phật giáo, có tiêu chuẩn về cái Đẹp mang tên là Yugen, và các biến thể của nó là Yugen, Yojo. Yugen là yêu kiều, nét đẹp mê hồn, tuyệt vời của vạn vật. Yugen là u huyền, điều quý giá ẩn dấu trong vạn vật, hiện tượng mà nghệ thuật cần phát hiện. Còn Yojo là dư tình, cái ngụ ý không nói rõ, không có trong lời. Tất cả được gói gọn trong khái niệm "Monoaware" - cái Đẹp u buồn, cái Đẹp trong quá trình hoàn thiện, hiện tượng mà người nghệ sĩ phải thể hiện được trong tác phẩm⁽⁴⁾.

Mặt khác, người Nhật Bản có lối tư duy hướng nội, đậm màu Thiền, luôn tìm kiếm vẻ đẹp trong thế giới tĩnh lặng, suy tưởng, chiêm nghiệm – thế giới của những tổ tinh thần thuần khiết. Ngoài ra, thiên nhiên đặc biệt của Nhật với những thay đổi thất thường cũng có ảnh hưởng tư duy nghệ thuật: nghệ thuật Nhật Bản hay ngợi ca sự thay đổi phù du, thi vị hóa cái thay đổi, sự ngắn ngủi, không bền, không cân đối, cái bỏ lửng. từ hội họa, sân khấu, thơ ca, đặc biệt là thơ Haiku đều thể hiện rõ điều này. Kawabata thấm nhuần những quan niệm mỹ học truyền thống và thể hiện một cách độc đáo trong tiểu thuyết của mình.

Trong sáng tác của Y.Kawabata, ta bắt gặp không gian đậm màu sắc Nhật : cảnh tuyết trắng giát bạc trên sườn núi ở Kamakura, hình ảnh đám mây hoa anh đào, tiếng chuông màu xuân vọng từ núi cao, lễ hội Kimono, nghi lễ Trà đạo. Đó còn là không gian tâm tưởng của những

⁽³⁾ Lê Văn Dương, Trần Đình Lục, Lê Hồng Văn, *Mỹ học đại cương*, Nxb Giáo dục 1999, tr 83.

⁽⁴⁾ V.V Otrrinicốp (Lược trích): *Những quan niệm thẩm mỹ độc đáo của người Nhật*, Tạp chí Văn học, số 5-1996.

vũ nữ xứ Izu, của những Gheissha xứ tuyết, những người chơi cờ Go ... Đồng thời, thế giới tâm hồn Nhật Bản - tâm hồn của những con người yêu thiên nhiên, giàu đức tận hiến hy sinh và mẫn cảm với cái Đẹp cũng được phản chiếu lấp lánh trong các sáng tác của Y.Kawabata.

Tuy nhiên, không phải từ đâu những sáng tác của Y.Kawabata đã là thế giới về đẹp truyền thống Nhật Bản. Khảo sát các tác phẩm của ông, ta thấy những sáng tác ban đầu của ông gắn với trường phái “Tân cảm giác”, ảnh hưởng của thuyết vị lai, chủ nghĩa siêu thực. Đó là sự tác động tất yếu của đời sống và khát vọng thử nghiệm những điều mới lạ. Chính ông cũng thừa nhận rằng “Bị lôi cuốn bởi những trào lưu hiện đại phương Đông và không bao giờ từ bỏ con đường ấy”. Nhưng tìm về cội nguồn dân tộc để lưu giữ, bảo tồn cái Đẹp đó mới là mục đích, ý nghĩa của sáng tác Y.Kawabata. Điều này tạo nên chiều sâu trong tác phẩm của ông - con người sinh ra từ vẻ đẹp Nhật Bản, thấm đượm chất phương Đông. Ông tự thú: “Tôi đã tiếp nhận lễ rửa tội nơi văn chương phương Tây và tôi cũng bắt chước nó, nhưng chủ yếu tôi là một người phương Đông và suốt mười lăm năm qua tôi chưa từng đánh mất phong cách ấy của mình⁽⁵⁾”.

Y.Kawabata nguyên suốt đời làm người lữ hành đơn độc trong hành trình tìm kiếm, gìn giữ cái Đẹp. Vì thế, tác phẩm của ông đã kết tinh vẻ đẹp tư duy thẩm mỹ và tâm hồn Nhật Bản. Sáng tác của Y.Kawabata, bởi vậy, là thế giới “gắn bó với truyền thống nhiều hơn,

một truyền thống văn chương luôn cắm rễ vào thế giới hiện thực và tâm linh con người⁽⁵⁾”. Điều đáng chú ý là từ những chuẩn mực thẩm mỹ của dân tộc và từ những ẩn ức của con người “sinh ra với định mệnh cô đơn”, Y.Kawabata đã nâng lên thành những quan niệm thẩm mỹ riêng. Đó là, “cái Đẹp và nỗi buồn”; “thẩm mỹ của chiếc gương soi”.

1. “Cái Đẹp và nỗi buồn”

Quan niệm “Cái Đẹp và nỗi buồn” được thể hiện bằng truyện ngắn cùng tên của Y.Kawabata. Tác phẩm này đã tạo thành một định đề trong sáng tác của ông. Quan niệm này mới nghe qua có cảm giác phi lý nhưng nếu chúng ta đã từng xem các vở bi kịch, xem xong ta cảm thấy tâm hồn được thanh lọc - thứ “cathartic” thanh cao mà Arritxtốt ngàn năm trước đã nói đến thì tác phẩm của Y.Kawabata cũng có một ý nghĩa như thế. Cái Đẹp thường đi với nỗi buồn không khiến ta cảm thấy hối tiếc bi lụy khi đọc xong các tác phẩm của ông mà trái lại nó cứ giăng mắc, bàng bạc khắp cõi lòng khiến ta cảm thấy mình thanh khiết hơn. Có người đã nói rằng, các sáng tác của Y.Kawabata là bản giao hưởng ngân vang trong lòng một nỗi buồn, quả đúng như vậy.

Sáng tác của Y.Kawabata được coi là cuộc tao phùng giữa quá khứ và hiện tại, cái cũ và cái mới, thực và ảo, cõi mệnh mông và cái hữu hạn. Đó cũng là nét riêng của văn học Nhật trước đó. Nhà nghiên cứu Nhật Chiêu từng viết “Bằng qua bao thế kỷ Tanka và Haiku (hai thể loại văn học Nhật), niềm bi cảm ấy lại truyền xuống ngòi bút của Y.Kawabata⁽⁶⁾”. Vì thế, ta hiểu vì sao trong tác phẩm của ông, chủ đề tình yêu bị khước từ, tình yêu không đạt, niềm cô đơn, cái chết luôn trở đi trở lại như

⁽⁵⁾ Lưu Đức Chung, *Bước vào vườn hoa văn học Châu Á*, Nxb Giáo dục, H, 2003, tr 291;306.

một ám ảnh định mệnh. Các tiểu thuyết xuất sắc nhất của ông như “Ngàn cánh hạc” “Xứ tuyết” hay “Cổ đô” đều mang âm hưởng buồn, lặng lẽ. Các tác phẩm đó không khiến người đọc bị luy ngược lại có tác dụng thanh lọc tâm hồn, khiến con người biết trân trọng cuộc sống hơn. Trong “Cổ đô”, phần kết thúc tác phẩm là cảnh chia tay của hai chị em song sinh Chêikô và Nakiô trong một buổi sáng tuyết trắng lạnh lẽo ở Tokyo. Hai con người - hai số phận nhưng họ luôn sống trong nhau, luôn nhớ về nhau, lưu giữ trong tim những ký ức đẹp đẽ. Còn trong “Xứ tuyết” - tác phẩm mà Y.Kawabata dụng công vun đắp nhất, ta thấy vẻ đẹp sâu thẳm của thiên nhiên phương Bắc Nhật Bản được tác giả thể hiện một cách độc đáo. Để miêu tả vẻ đẹp của đất nước của tuyết Y.Kawabata đã làm một cuộc hành trình mang tên nhân vật Shimamura lên xứ sở này. Tìm về xứ tuyết không phải chỉ là tìm về một xứ sở, một thế giới thiên nhiên đẹp mà còn trở về miền sâu thẳm nơi tâm hồn trong sạch, nguyên sơ. Vẻ đẹp thuần phác ấy thực sự cứu rỗi con người, giúp họ tìm được sự bình yên giữa cuộc sống xô bồ, vụ lợi. Đó cũng là một phương diện mỹ học Thiên. Cuộc hành trình lặng lẽ đơn độc của Shimamura và vẻ đẹp của thiên nhiên nơi xứ tuyết đã tạo nên vẻ đẹp của tác phẩm và là nét đẹp của đất nước Nhật Bản trong tâm tưởng của Y.Kawabata

2. “Thẩm mỹ của chiếc gương soi”

Bên cạnh “Cái Đẹp và nỗi buồn”, sáng tác của Y.Kawabata còn thể hiện một quan niệm mỹ học độc đáo đó là: thẩm mỹ của chiếc gương soi. Chiếc gương soi là một trong ba báu vật được nói đến rất nhiều trong huyền thoại về sự ra đời và tín ngưỡng thiêng liêng của

nước Nhật. Người dân xứ sở anh đào coi chiếc gương là biểu tượng tâm hồn của họ. Trong quan niệm vũ trụ của người phương Đông, con người được coi là tiểu vũ trụ, là một trong ba bộ phận cấu thành địa vũ trụ mệnh mông và bí ẩn. Thuyết “Thiên nhân nhất thể” cho rằng con người và thiên nhiên vốn có chung nguồn cội. Bởi thế, “Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ”, con người và thiên nhiên thường phản ánh soi chiếu lẫn nhau. Nhật Bản, một trong những dân tộc tiêu biểu cho nền văn hóa phương Đông không thể không chịu ảnh hưởng của tư tưởng này. Và chiếc gương soi chỉ là cách “mã hóa” thứ vũ trụ quan độc đáo của người Nhật.

Chiếc gương soi là hình ảnh trở đi trở lại nhiều lần trong sáng tác của Y.Kawabata với nhiều dạng khác nhau. Nó trở thành một phương tiện biểu đạt độc đáo gắn với cái đẹp của Y.Kawabata. Và nói như Nhật Chiêu, “Thẩm mỹ quan của Y.Kawabata từ ánh nhìn đầu tiên đến cuối cùng vẫn là soi chiếu thế giới vào một tấm gương kỳ diệu và sự vật được phản chiếu sẽ đẹp hơn bản thân sự vật”⁽⁷⁾. Quan niệm này thể hiện rõ nhất trong truyện ngắn “Thủy nguyệt”. “Thủy nguyệt” được dịch là “Trăng soi đáy nước” nhưng ở tác phẩm này, trăng và nước lại không phải là hình tượng trung tâm mà chiếc gương soi bình thường - vật mà Tokyo, nhân vật nữ trong chuyện thường dùng mới là điểm nhìn nghệ thuật của tác phẩm. Bằng chiếc gương soi ấy, người chồng bệnh tật của cô nằm một chỗ trên giường vẫn có thể nhìn ngắm vợ khi cô đang làm vườn và nhìn thế giới xung quanh. Vì vậy, chiếc gương có sinh mệnh quan trọng trong mối quan hệ giữa nàng và chồng với thế giới xung quanh. “Bầu trời trong gương thiếu hẳn

màu xám chì và nặng nề của bầu trời thật bên ngoài. Trời trong gương thật sáng chói ... Cây lá trong gương xanh hơn lá thật và những cánh hoa huệ trắng trong hơn”⁽⁸⁾.

“Qua chiếc gương soi, Y.Kawabata còn thông báo cho chúng ta một vấn đề nhận thức về cái Đẹp theo quan niệm của ông. Nhìn cái Đẹp không chỉ bằng đôi mắt trần mà phải nhìn bằng cái tâm của mình, bằng cả tâm hồn và cảm xúc của mình để biết được đẹp hay xấu, hư hay thực. Mỗi người có cái tâm riêng sẽ nhìn thấy bầu trời riêng với màu sắc riêng⁽⁹⁾. Quan niệm thẩm mỹ của chiếc gương soi đã quy định cách nhìn thế giới và cách thể hiện nó trong sáng tác của Y.Kawabata. Trong tác phẩm của ông, hình ảnh chiếc gương soi được cụ thể hóa bằng các hình ảnh: đôi mắt, ánh lửa, vũng nước, cửa kính con tàu, tâm hồn con người. Đặc biệt, trong tiểu thuyết “Tiếng rên của núi”, tác giả đã tinh tế soi chiếu tâm hồn của hai nhân vật Singô và Kikucô với nhau. Thế giới tâm hồn của hai nhân vật này có sự hòa đồng, phản chiếu. Trong tiểu thuyết “Xứ tuyết”, vẻ đẹp của con người được hồi quang từ thiên nhiên, trong ánh lửa, trong cửa kính con tàu. Thẩm mỹ của chiếc gương soi không chỉ là quan niệm về cái Đẹp mà còn là quan niệm về cách nhìn cái Đẹp. Thế giới trong chiếc gương soi hiện lên lung linh muôn màu sắc tùy vào cách nhìn của người thưởng thức⁽¹⁰⁾.

Thẩm mỹ của chiếc gương soi là biểu hiện của mỹ học Thiên. Bản chất của

mỹ học Thiên là cái Đẹp phụ thuộc vào trạng thái tinh thần của chủ thể thẩm mỹ. Nghệ thuật tỏ ra tôn trọng người thưởng thức. Đây là đóng góp riêng của Y.Kawabata. Từ quan niệm đến sáng tác Y.Kawabata đã biến những tư tưởng vốn màu xám thành cây địa thụ mãi mãi xanh tươi trong lịch sử văn học Nhật.

Y.Kawabata là một trong những hiện tượng văn học lớn nhất của thế kỷ XX, ông đã thấm nhuần truyền thống mỹ học Nhật và thể hiện một cách sáng tạo trong sáng tác của mình. Đó là cái Đẹp gắn bó với nỗi buồn; thẩm mỹ của chiếc gương soi-biểu hiện của mỹ học Thiên. Từ quan niệm thẩm mỹ riêng độc đáo, sáng tạo theo quy luật của cái Đẹp, Y.Kawabata đã biến chúng trở thành một thế giới nghệ thuật luôn có sự hòa hợp giữa con người và thiên nhiên, thế giới tâm hồn Nhật tinh tế nhạy cảm, thâm trầm, lặng lẽ và rất đỗi thanh cao, đồng thời cô đọng chúng trong một thế giới nghệ thuật đầy chất thơ.

Quả thực, Y.Kawabata là một trong những nghệ sỹ lớn nhất của thế kỷ này. Ông là bậc thầy trong nghệ thuật biểu cảm lớn lao, mang đậm bản sắc dân tộc, người đã làm nên cái kỳ tích là mở cho nhân loại cánh cửa tư duy và tâm hồn Nhật Bản vốn vẫn được coi là bí hiểm và kín đáo. Trong cuộc đời, sáng tạo của mình, ông đã tạo nên những tác phẩm bất tử có vai trò thúc đẩy sự phát triển của văn học Nhật Bản./.

⁽⁸⁾ Lược trích *Những quan niệm thẩm mỹ độc đáo của người Nhật*, V.V Otrinicóp, Tạp chí Văn học, số 5-1996.

⁽¹⁰⁾ Ngô Quý Giang, Ngô Văn Phú, Vũ Đình Bình, Võ Đình Phòng, Trùng Dương dịch, *Khảo cứu Tuyển tập*, Nxb Hội nhà văn 2001.
